

Số: 101/BC-STP

An Giang, ngày 11 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh An Giang

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 945/SXD-VP ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Sở Xây dựng về việc đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh An Giang.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BXD-BNV ngày 16 tháng 11 năm 2015 do Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành Xây dựng, ngày 22 tháng 3 năm 2016, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 17/2016/QĐ-UBND ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh An Giang.

Ngày 4 tháng 5 năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 12/2019/QĐ-UBND sửa đổi, bổ sung Điều 4 của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 17/2016/QĐ-UBND ngày 22/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh; ngày 16 tháng 8 năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND sửa đổi Điều 4 của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 17/2016/QĐ-UBND ngày 22/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh; ngày 06 tháng 4 năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 17/2016/QĐ-UBND.

Tuy nhiên, ngày 27 tháng 9 năm 2022, Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư số 03/2022/TT-BXD hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh,

thành phố trực thuộc Trung ương, Thông tư này thay thế Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BXD-BNV.

Tại điểm d khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 03/2022/TT-BXD quy định:

“Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. *Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:*

d) Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở; dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức của chi cục thuộc Sở;”

Tại khoản 1 Điều 28 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“ Điều 28. Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định:

1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.”

Tại khoản 3 Điều 1 của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:

“Điều 12. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật

1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ bằng văn bản của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền. ...”

Căn cứ quy định trên, việc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh An Giang là cần thiết và đúng thẩm quyền.

3. Dự thảo Quyết định

a) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh định lề trang, khổ giấy theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Đề nghị cơ quan soạn thảo thực hiện đánh số trang văn bản theo quy định tại Điều 76 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, cụ thể:

“Điều 76. Khổ giấy, định lề trang văn bản, phong chữ, đánh số trang văn bản

...

Trang của văn bản được đánh số thứ tự bằng chữ số Ả Rập, cỡ chữ từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng, không đánh số trang thứ nhất, được đặt canh giữa theo chiều ngang trong phần lề trên của văn bản. Số trang của phụ lục được đánh số riêng theo từng phụ lục.

c) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cách trình bày Quốc hiệu và Tiêu ngữ theo quy định tại Điều 56 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, cụ thể:

“Điều 56. Quốc hiệu và Tiêu ngữ

1. Quốc hiệu là: “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM”. Quốc hiệu được trình bày bằng chữ in hoa, cỡ chữ từ 12 đến 13, kiểu chữ đứng, đậm và ở phía trên cùng, bên phải trang đầu tiên của văn bản.

2. Tiêu ngữ là: “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc”. Tiêu ngữ được trình bày bằng chữ in thường, cỡ chữ từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng, đậm và ở liền phía dưới Quốc hiệu; chữ cái đầu của các cụm từ được viết hoa, giữa các cụm từ có gạch nối (-), có cách chữ; phía dưới có đường kẻ ngang, nét liền, có độ dài bằng độ dài của dòng chữ.

d) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh thống nhất cách giãn dòng theo quy định tại khoản 4 Điều 62 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, cụ thể:

“Điều 62. Bố cục của văn bản

4. Nội dung văn bản được trình bày bằng chữ in thường, được dàn đều cả hai lề, kiểu chữ đứng; cỡ chữ từ 13 đến 14; khi xuống dòng, chữ đầu dòng lùi vào từ 1cm đến 1,27cm; khoảng cách giữa các đoạn văn đặt tối thiểu là 6pt; khoảng cách giữa các dòng hay cách dòng chọn tối thiểu từ cách dòng đơn hoặc từ 15pt trở lên.

đ) Căn cứ ban hành

Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh như sau:

“Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các

cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BXD ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số /TTr-SXD ngày tháng năm 2023.”

e) Điều 2

*Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh như sau: “**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2023 và thay thế Quyết định số 17/2016/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh An Giang; Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi Điều 4 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 17/2016/QĐ-UBND ngày 22/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở xây dựng tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 17/2016/QĐ-UBND.”.*

g) Điều 3

Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cụm từ “Sở, ban, ngành” thành “sở, ban, ngành”.

h) Nơi nhận

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh Nơi nhận theo quy định tại Điều 67 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, cụ thể:

“Điều 67. Nơi nhận

1. Nơi nhận văn bản gồm: cơ quan giám sát, cơ quan kiểm tra, cơ quan ban hành văn bản, cơ quan Công báo và các cơ quan, tổ chức khác, tùy theo nội dung của văn bản.

2. Từ “Nơi nhận” được trình bày trên một dòng riêng, ngang hàng với dòng chữ “quyền hạn, chức vụ của người ký” và sát lề trái, sau có dấu hai chấm (:), bằng chữ in thường, cỡ chữ 12, kiểu chữ nghiêng, đậm...”

Đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung dòng thứ nhất: “- Như Điều 3” và rà soát, điều chỉnh dòng thứ 3, 6, 9 như sau:

“- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;

- Các sở, ban, ngành tỉnh;”

- Cổng thông tin điện tử tỉnh; Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;”

4. Dự thảo Quy định

a) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cách trình bày dự thảo Quy định theo góp ý tại khoản 3 của Báo cáo này.

b) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, thống nhất cách trình bày về dấu câu sau tên Điều, khoản. (Đề xuất cơ quan soạn thảo bỏ dấu hai chấm sau tên khoản; đề nghị bỏ dấu hai chấm sau tên Điều 1).

c) Điều 2

Tại điểm d khoản 5 Điều 62 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định:

“Điều 62. Bố cục của văn bản

5. Trường hợp nội dung văn bản được bố cục theo phần, chương, mục, tiểu mục, điều, khoản, điểm thì trình bày như sau:

d) Thứ tự các điểm trong mỗi khoản dùng các chữ cái tiếng Việt theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt, sau có dấu đóng ngoặc đơn, bằng chữ in thường, cỡ chữ bằng cỡ chữ của phần lời văn từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng.”

Căn cứ quy định trên, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh cách trình bày các điểm tại khoản 4, 6 và toàn bộ dự thảo Quy định.

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát cách trình bày về Sở tại Điều này và toàn bộ dự thảo Quy định (đã có quy ước gọi tắt là “Sở Xây dựng”, do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, thống nhất cách sử dụng: “Sở” hay “Sở Xây dựng”).

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát điểm b khoản 4 Điều 2 dự thảo Quy định với quy định tại Điều 1 của Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định phân cấp tổ chức lập, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng trên địa bàn tỉnh An Giang.

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát sự phù hợp của cụm từ “*ban hành và bảo trì công trình xây dựng*” tại điểm a khoản 6.

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát điểm l khoản 6 Điều 2 dự thảo Quy định với quy định tại khoản 1 Điều 3 của Quy định một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 49/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát cụm từ “*Xây dựng, **ban hành** khung giá cho thuê nhà ở công vụ; khung giá cho thuê, thuê mua và giá bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh*” tại điểm e khoản 9 Điều 2 dự thảo Quy định với quy định tại khoản 7 Điều 41 của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở.

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh dấu chấm phẩy thành dấu hai chấm sau từ “*bao gồm*” tại điểm d khoản 4; điều chỉnh dấu hai chấm thành

dấu chấm phẩy trước cụm từ “*kết cấu hạ tầng giao thông đô thị*” và dấu chấm phẩy thành dấu hai chấm sau cụm từ “*quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị*” tại khoản 8.

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh cụm từ “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*” thành “*Ủy ban nhân dân tỉnh*”; thống nhất cách trình bày về cấp chính quyền địa phương: “*cấp huyện/cấp xã*” hay “*huyện, thị xã, thành phố/xã, phường, thị trấn*”.

d) Điều 3

Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh từ “*ủy viên*” thành “*Ủy viên*” tại khoản 2.

đ) Điều 4

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, trình bày chính xác tên các phòng, đơn vị thuộc Sở (Ví dụ: “*Phòng Kinh tế, Vật liệu xây dựng- Quản lý xây dựng*” thành “*Phòng Kinh tế, Vật liệu xây dựng - Quản lý xây dựng*”; “*Phòng Quản lý nhà, thị trường bất động sản và Hạ tầng kỹ thuật*” hay “*Phòng Quản lý nhà, thị trường bất động sản và hạ tầng kỹ thuật*”)

e) Điều 5

Đề xuất cơ quan soạn thảo bỏ khoản 2 do thừa.

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát cụm từ “*theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và Bộ Nội vụ*” tại khoản 3 (“*Bộ Nội vụ*” hay “*Bộ trưởng Bộ Nội vụ*”).

Tại khoản 4 quy định “*4. Tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức và hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản pháp luật có liên quan theo đúng quy định pháp luật và theo phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.*”, đề nghị cơ quan soạn thảo thống nhất việc viện dẫn các văn bản quy phạm hay không viện dẫn (có 3 nhóm đối tượng là “*công chức, viên chức và hợp đồng lao động*”, nhưng chỉ trình bày Nghị định số 111/2022/NĐ-CP là chưa đảm bảo sự thống nhất).

Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cách trình bày ngày, tháng, năm tại khoản 5 thành “*ngày...tháng...năm...*” nhằm thống nhất cách trình bày với khoản 4 Điều này và thống nhất với dự thảo Quyết định. Đồng thời, điều chỉnh tên Thông tư chính xác theo góp ý tại khoản 3 của Báo cáo này.

g) Điều 6

Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh như sau:

“**Điều 6.** Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, Giám đốc Sở Xây dựng đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân

tinh xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ Quy định này cho phù hợp với nhu cầu thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành./.”

5. Dự thảo Tờ trình

a) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cách trình bày dự thảo Tờ trình theo góp ý tại khoản 3, 4 của Báo cáo này.

b) Ngôn ngữ

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh từ “*Ban hành*” thành “*ban hành*” trước từ “*Quy định*” tại các phần trình bày tên gọi Quyết định; từ “*Chức năng*” thành “*chức năng*”; “*Dự thảo*” thành “*dự thảo*” (trừ các từ đầu dòng); “*quyết định*” thành “*Quyết định*”; cụm từ “*Sở, ban, ngành*” thành “*sở, ban, ngành*”; bỏ cụm từ “*của Bộ trưởng Bộ Xây dựng*” sau cụm từ “*ngày 27 tháng 9 năm 2022*” tại Mục I;

Đề đảm bảo thống nhất trong cách trình bày văn bản, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, thống nhất sử dụng cụm từ “*UBND*” hay “*Ủy ban nhân dân*”. Nếu sử dụng cụm từ “*Ủy ban nhân dân*”, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh từ “*Ủy ban*” thành “*Ủy ban*”. Nếu sử dụng cụm từ “*UBND*”, đề nghị cơ quan soạn thảo quy ước viết tắt theo quy định tại khoản 4 Điều 69 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, cụ thể:

“Điều 69. Sử dụng ngôn ngữ trong văn bản

4. Từ ngữ viết tắt chỉ được sử dụng trong trường hợp cần thiết và phải giải thích nội dung của từ ngữ đó tại lần xuất hiện đầu tiên trong văn bản.

Đối với văn bản sử dụng nhiều từ viết tắt, cần quy định riêng một điều giải thích toàn bộ các từ viết tắt trong văn bản.”

c) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cách trình bày viện dẫn theo quy định tại khoản 16 Điều 1 của Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

16. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 75 như sau:

“1. Khi viện dẫn lần đầu văn bản có liên quan, phải ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm thông qua hoặc ký ban hành văn bản; tên cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản và tên gọi văn bản. Trong lần viện dẫn tiếp theo, đối với luật, pháp lệnh, ghi đầy đủ tên loại văn bản, tên gọi của văn bản; đối với các văn bản khác, ghi tên loại, số, ký hiệu của văn bản đó.”.”

Đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh chính xác tên các Thông tư, Nghị định, Quyết định trong toàn bộ dự thảo Tờ trình.

d) Mục II

Đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày rõ ràng, cụ thể hơn mục đích, quan điểm xây dựng dự thảo Quyết định.

đ) Mục III

Đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ các cụm từ “*đính kèm ...*” do các nội dung này sẽ được trình bày tại phần cuối cùng tại dự thảo Tờ trình.

e) Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung phần cuối của dự thảo Tờ trình như sau:

“(Xin gửi kèm theo: dự thảo Quyết định; Báo cáo thẩm định; Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân).”

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Xây dựng;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Công thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL.

GIÁM ĐỐC

Cao Thanh Sơn